

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THƯ VIỆN SỐ DÙNG CHUNG TÀI NGUYÊN SỐ NỘI SINH CHO CÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC VIỆT NAM

ThS Trần Dương, ThS Nguyễn Thị Đào
Trường Đại học Hà Tĩnh

Tóm tắt: Tài nguyên số nội sinh là tài nguyên “chất xám” - là sản phẩm đặc biệt của quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học. Tuy nhiên, nguồn tài nguyên thông tin này lâu nay chỉ giới hạn phục vụ người dùng tin chính các cơ sở giáo dục đại học đó. Phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh là giải pháp giúp chia sẻ nguồn tài nguyên nội sinh để các cơ sở giáo dục dùng chung trên cơ sở của sự thỏa thuận và quy định của các thành viên thư viện đại học tham gia. Bài viết nhằm đưa ra các khái niệm, vai trò, thực trạng của việc sử dụng chung tài nguyên số nội sinh, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường, phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh cho các trường đại học Việt Nam.

Từ khoá: Tài nguyên nội sinh; tài nguyên số nội sinh; thư viện số dùng chung; thư viện đại học; Việt Nam.

SOLUTIONS TO DEVELOP DIGITAL LIBRARIES THAT SHARE ENDOGENOUS DIGITAL RESOURCES FOR VIETNAMESE UNIVERSITY LIBRARIES

Abstract: Endogenous digital resources are “gray matter” resources - a unique product of the training and scientific research process at higher education institutions. However, this information resource has been limited to serving the primary users of those higher education institutions. Developing a digital library that shares endogenous digital resources is a solution to help share endogenous digital resources is a solution to share endogenous resources for education institutions based on agreements and regulations of member university libraries. The article aims to introduce the concepts, roles, and reality of everyday use of endogenous digital resources, thus promoting solutions to enhance and develop a digital library that shares endogenous digital resources for different users in Vietnam universities.

Keywords: Endogenous digital resources; endogenous digital resources; shared digital libraries; university libraries; Vietnam.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong các trường đại học, nhu cầu thông tin phục vụ các hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu là một nhu cầu tất yếu và có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo. Các thư viện trường đại học Việt Nam hiện nay đang từng bước phát triển theo hướng trở thành các trung tâm học liệu, thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh tài nguyên thông tin được bổ sung từ các nguồn khác nhau bên ngoài xã hội, mỗi trường đại học còn có nguồn tài nguyên thông tin vô cùng quan trọng được hình thành trong chính hoạt động đào tạo và nghiên cứu của nhà trường, đó là nguồn tài nguyên số nội sinh.

Tài nguyên số nội sinh là tài nguyên “chất xám”, có nội dung phù hợp và có giá trị phục vụ trực tiếp cho hoạt động quản lý, nghiên cứu và giảng dạy, học tập tại các trường đại học. Nguồn tài nguyên số nội sinh là sản phẩm của hoạt động nghiên cứu,

giảng dạy, thể hiện chất lượng đào tạo của trường đại học. Hệ thống nguồn tài nguyên nội sinh này phản ánh đầy đủ các thành tựu cũng như tiềm lực, xác định được năng lực đào tạo, phát triển tài nguyên số nội sinh, sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của trường đại học. Thư viện là nơi chuyển giao tri thức, đóng vai trò quan trọng trong xu thế mở và hợp tác chia sẻ tri thức. Sự hợp tác chia sẻ tài nguyên số nội sinh giữa các thư viện, đặc biệt là thư viện đại học sẽ góp phần thúc đẩy đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo và hỗ trợ người dùng tiếp cận đến kho tri thức rộng lớn và đa dạng hơn mà bản thân một thư viện không thể đáp ứng được.

Hoạt động liên kết chia sẻ tài nguyên số nội sinh và kết hợp tổ chức hướng dẫn khai thác tài nguyên số nội sinh giữa các thư viện trường đại học góp phần giảm khoảng cách số giữa các trường đại học. Tài nguyên số nội sinh của các trường đại học luôn được cộng đồng học tập và nghiên

cứu quan tâm tham khảo, vì tính mới và có giá trị học thuật cao. Chính bởi thế, thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh là tạo ra sự phong phú tài nguyên số nội sinh giữa các trường và kết hợp với việc tập huấn khai thác cho người dùng giữa các trường với nhau nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho giảng viên và sinh viên, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong xã hội, thúc đẩy thực hiện hiệu quả chiến lược đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà của Đảng và Nhà nước đề ra [Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, 2014].

1. KHÁI NIỆM

Theo Luật Thư viện, “Tài nguyên thông tin là tập hợp các loại hình tài liệu, dữ liệu gồm tài liệu in, tài liệu viết tay, tài liệu nghe, nhìn, tài liệu số, tài liệu vi dạng gồm vi phim, vi phiếu, tài liệu đặc biệt cho người khuyết tật và tài liệu, dữ liệu khác”.

Theo tác giả Nguyễn Thị Minh Ngọc (2009): Tài liệu nội sinh “là những tài liệu được hình thành trong quá trình hoạt động khoa học kỹ thuật, sản xuất, quản lý, nghiên cứu, học tập của các cơ quan, tổ chức, viện nghiên cứu, trường đại học... Tài liệu nội sinh phản ánh đầy đủ, có hệ thống về các thành tựu, tiềm lực cũng như hướng phát triển của những đơn vị này và thường được lưu giữ ở các thư viện và trung tâm thông tin của đơn vị đó”.

Theo tác giả Nguyễn Hồng Sinh và Huỳnh Thị Mỹ Phương (2013): “nguồn tài liệu nội sinh trong trường đại học là các dạng tài liệu được tạo nên từ kết quả của các quá trình đào tạo, học tập, nghiên cứu của nhà trường; nguồn này cũng bao gồm các công nghệ và dịch vụ giúp tổ chức, quản lý và sử dụng các dạng tài liệu nội sinh; nguồn này thường được tiếp cận theo phương thức mở”.

Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm “tài nguyên nội sinh” thay cho “tài liệu nội sinh” đã được các tác giả khác sử dụng. Chúng ta có thể khái quát tài nguyên nội sinh là tập hợp các loại hình tài nguyên thông tin được hình thành trong hoạt động giáo dục và đào tạo của các cơ sở giáo dục và được các cơ quan thông tin, cơ quan

thông tin thư viện xử lý và sử dụng, đảm bảo bản quyền của tài nguyên thông tin thuộc về cơ quan tổ chức đó.

Hiện nay, chưa có một cách hiểu thống nhất nào về tài nguyên số nội sinh. Theo tác giả Phạm Văn Hùng (2009): “Tài nguyên số nội sinh là nguồn tài nguyên được sản sinh ra ngay trong cơ quan/đơn vị chứ không phải những nguồn tài nguyên được mua hay trao đổi từ bên ngoài mà chưa được xử lý hay biên soạn lại”.

Tài nguyên số nội sinh là tài nguyên số được tạo ra từ các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học, được các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức tạo nên. Tài nguyên số nội sinh có thể truy cập qua mạng nội bộ và có thể truy cập từ xa qua mạng máy tính, đảm bảo tính bản quyền theo quy định của các cơ quan thông tin.

Thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh là sử dụng chung tài nguyên số nội sinh bao gồm các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học của các cơ sở giáo dục, cơ quan, tổ chức nên được sử dụng chung thông qua mạng máy tính và có thể truy cập từ xa theo quy định đã được các thư viện đại học thành viên thống nhất quyền truy cập và phân quyền truy cập nhằm đảm bảo tính bản quyền.

2. VAI TRÒ CỦA TÀI NGUYÊN SỐ NỘI SINH DÙNG CHUNG

Chuyển đổi số và liên thông trong các thư viện đại học Việt Nam đã và đang được các thư viện đại học triển khai mạnh mẽ trong thế kỷ 21. Ngày 21/2/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Phát triển tài nguyên số nội sinh dùng chung cho các trường đại học Việt Nam là một trong những yêu cầu và nhân tố quan trọng thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học, đáp ứng với việc sử dụng tài nguyên nội sinh của các trường đại học hiệu quả nhất.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của thư viện đại học là cung cấp tài nguyên thông tin cho người sử dụng để tạo ra sản phẩm giáo dục đặc biệt. Việc triển

khai thư viện số dùng chung tài nguyên nội sinh trong các trường đại học góp phần hỗ trợ các trường đại học trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đặc biệt là nâng cao chất lượng các nguồn tài nguyên giáo dục. Chính sự đóng góp tài nguyên số nội sinh của các trường đại học từ các nhà nghiên cứu, chuyên gia giáo dục, giảng viên, sinh viên đã tạo nên các sản phẩm giáo dục mang tính kế thừa và tạo ra những sản phẩm giáo dục mới, giúp cho chất lượng tài nguyên thông tin nội sinh ngày càng có chất lượng hơn, tạo ra một môi trường và cơ hội bình đẳng rộng mở cho tất cả mọi người trong việc sử dụng nguồn tài nguyên số nội sinh và không bị giới hạn về không gian, thời gian. Tính linh hoạt và khả năng đáp ứng cao đó là, một thư viện số hay một tài liệu số có thể cùng lúc phục vụ cho nhiều đối tượng khác nhau.

Tài nguyên số nội sinh là sản phẩm mang tính kế thừa, có tính cập nhật, giúp cho người dùng tin có thể tiếp cận các sản phẩm được sàng lọc từ những nghiên cứu của các trường đại học. Việc công bố rộng rãi các sản phẩm tài nguyên nội sinh giúp hạn chế được việc trùng lặp của các công trình khoa học giữa các trường thành viên tham gia. Điều này cũng giúp phần giảm bớt sự đạo văn, sao chép bản quyền của các trường đại học khi đã được công khai, minh bạch các sản phẩm trí tuệ của người làm khoa học. Phát triển sản phẩm tài nguyên số nội sinh dùng chung góp phần trang bị cho đội ngũ giảng viên, các nhà nghiên cứu có thêm một kho tàng tri thức phong phú, từ đó giúp họ trở nên chuyên nghiệp, sáng tạo bằng việc trao cho họ khả năng tùy biến lựa chọn các tư liệu để đáp ứng nhu cầu học tập của sinh viên mà không vi phạm các luật bản quyền.

Xây dựng thư viện số với tài nguyên số nội sinh dùng chung giúp các trường đại học tiết kiệm chi phí. Tiết kiệm kinh phí xây dựng kho tàng tri thức, kinh phí bổ sung tài liệu, bảo quản và đáp ứng cho người dùng tin tra cứu thông tin dễ dàng, thuận tiện. Việc sử dụng tài nguyên số nội sinh cho phép các trường đại học tái mục đích tiền đầu tư cho phát triển tài nguyên thông

tin cho các trường đại học trong xu thế đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Thư viện số dùng chung là một trong những yếu tố tiết kiệm được nguồn ngân sách trong thành phần chuyển đổi số của thư viện đại học nói riêng và chuyển đổi số trong các trường đại học nói chung, là thành phần quan trọng cấu thành chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Đây cũng là nguồn tài nguyên thông tin quan trọng của dự án quốc gia “Hệ tri thức Việt số hoá” của Chính phủ Việt Nam.

Ngoài ra, tham gia thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh có vai trò quan trọng đối với các trường đại học: Tạo ra mục lục liên hợp thư viện số của các thư viện đại học ở Việt Nam; tăng cường vai trò, vị thế cho các thư viện và các trường đại học, cao đẳng trong hệ thống giáo dục Việt Nam cũng như khu vực và quốc tế; Hỗ trợ, tăng cường cho công tác xếp hạng đại học của các trường và các thư viện; giúp các trường đại học kiểm định chất lượng; là một kênh Marketing cho các thư viện,... [Nguyễn Hoàng Sơn và cộng sự, 2018].

3. THỰC TRẠNG VIỆC XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ DÙNG CHUNG TÀI NGUYÊN SỐ NỘI SINH TẠI CÁC THƯ VIỆN ĐẠI HỌC VIỆT NAM

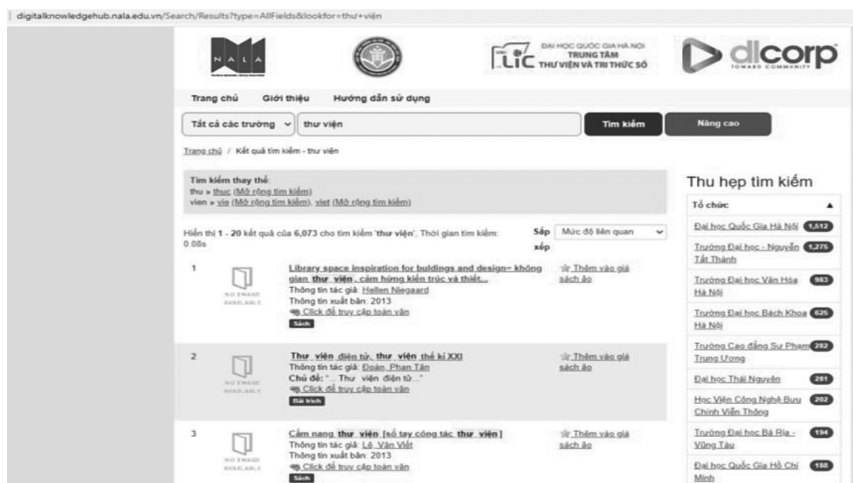
Trong những năm gần đây, việc số hoá tài nguyên thông tin và số hoá tài nguyên nội sinh đã và đang được các trường đại học ở Việt Nam quan tâm và đầu tư, nhưng còn mang tính riêng lẻ, độc lập. Việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm quản lý tài nguyên nội sinh đã được các thư viện quan tâm và đầu tư. Phần lớn, các thư viện đại học ở Việt Nam đã sử dụng phần mềm mã nguồn mở Dspace để tạo nên các bộ sưu tập số tài nguyên nội sinh. Có thể kể đến, như: Trung tâm Thông tin-Thư viện Đại học Đà Lạt, Trung tâm Thư viện-Tri thức số Đại học Quốc gia Hà Nội, Thư viện Trung tâm ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, Thư viện Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, Trung tâm Thông tin-Thư viện Đại học Nguyễn Tất Thành, Thư viện Đại học Lạc Hồng, Thư viện Đại học Nội vụ Hà Nội... [Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương, 2014; Nguyễn Thị Thuỷ, 2017].



Hình 1. Mô hình hệ thống kết nối tài nguyên nội sinh thư viện số đại học [Nguyễn Hoàng Sơn và cộng sự, 2018]

Ý tưởng xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nội sinh dùng chung đã được 80 đại biểu lãnh đạo của 36 thư viện các trường đại học, học viện trong cả nước cùng lãnh đạo Hội Thư viện Việt Nam, Thư viện Quốc gia Việt Nam và một số doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ thông tin trong lĩnh vực thư viện đưa ra tại hội thảo “Xây dựng học liệu mở nội sinh dùng chung trong các thư viện đại học Việt Nam”, được tổ chức năm 2017 tại Trường Đại học Quang Trung - Quy Nhơn.

Xây dựng thư viện số dùng chung, trong đó có việc chia sẻ và sử dụng chung tài nguyên thông tin đã được Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam; Trung tâm Thư viện và tri thức số - Đại học Quốc gia Hà Nội; Liên chi hội Thư viện Đại học Khu vực phía Bắc (NALA); Cổ phần Tư vấn và Tích hợp Công nghệ D&L và 21 trường đại học thành viên triển khai và vận hành [Trung tâm tri thức số, 2023].



Hình 2. Giao diện tìm kiếm tập trung của thư viện số dùng chung [Trung tâm tri thức số, 2023]

Tuy nhiên, phần lớn nguồn tài nguyên số nội sinh mà các trường chia sẻ, về cơ bản chỉ là các biểu ghi cung cấp các thông tin cần thiết, còn dữ liệu toàn văn vẫn đang

được các trường đại học bảo mật phục vụ cho riêng trường mình. Chỉ có Đại học Quốc gia Hà Nội đã triển khai cho đọc toàn văn tài nguyên nội sinh như luận văn, luận án

tiến sỹ và cho phép tải về đối với các bài báo tạp chí. Kho tài nguyên số nội sinh - là kho tài nguyên “chất xám” có rất nhiều lợi ích trong việc phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học khi kho dữ liệu nhỏ lẻ của các

trường thành viên được kết nối và trở thành thư viện dùng chung, tuy nhiên đa số các trường vẫn còn hạn chế về chính sách và cơ chế chia sẻ dữ liệu toàn văn liên quan đến bản quyền, pháp luật điều chỉnh.



Hình 3. *Giao diện thư viện số nội sinh Dspace thành viên [Thư viện số nội sinh Trường Đại học Văn hoá Hà Nội]*

Hiện nay, việc thu nhận tài nguyên nội sinh của các trường đại học ở Việt Nam đã được quan tâm thông qua những quy định nộp và thu của từng trường riêng nhằm đảm bảo nguyên tắc bản quyền của cơ sở đào tạo. Các loại tài liệu nội sinh được lưu trữ tại thư viện, bao gồm: luận văn, tạp chí và giáo trình do trường xuất bản, tài liệu học tập lưu hành nội bộ, đề tài nghiên cứu khoa học và khóa luận tốt nghiệp. Về tài liệu số nội sinh: Các bản gốc/bản chính tài liệu nội sinh được nộp về thư viện. Số bản gốc được nộp về thư viện tùy theo loại tài liệu nội sinh và chính sách của từng trường đại học. Luận án, luận văn, khóa luận tốt nghiệp, đề tài nghiên cứu khoa học thường chỉ nộp 01 bản gốc là bản in cho thư viện kèm theo CD-ROM hoặc file. Các loại tài liệu là giáo trình, tạp chí khoa học, tài liệu lưu hành nội bộ (tài liệu học tập, tập bài giảng) được cung cấp cho thư viện với số lượng nhiều hơn. Phương thức phục vụ tài nguyên số nội sinh chủ yếu trong phạm vi trường đại học. Ngoài ra, một số trường đại học chủ động liên kết chia sẻ tài nguyên thông tin, bao gồm cả tài liệu nội sinh, như: Thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn

Tp. Hồ Chí Minh với Thư viện Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh; Thư viện Trường Đại học Y Dược với Thư viện Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh; Thư viện Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh với Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh,... [Âu Thị Cẩm Linh, 2021].

Từ năm 2017, Thư viện Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội với vai trò là đơn vị đứng đầu, chủ trì làm đầu mối kết nối với 24 trường đại học thành viên như: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Giao thông vận tải, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Trường Đại học Hoa Sen,... đã thực hiện chia sẻ tài nguyên nội sinh ở dạng chia sẻ thư mục và biểu ghi dữ liệu thư mục. Các bản tài liệu đầy đủ, toàn văn được chia sẻ theo yêu cầu cụ thể [Nguyễn Thị Thuỷ, 2017].

Ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long đã có nghiên cứu và đề xuất mô hình thư viện điện tử dùng chung giữa Trung tâm học liệu Đại học Cần Thơ và 43 thư viện trường đại học, cao đẳng. Đề xuất này nhằm chia sẻ tài nguyên thông tin của các thư viện thành

viên, trong đó có chia sẻ tài nguyên số nội sinh dùng chung. Đề án nếu được triển khai sẽ đáp ứng các mục tiêu: Phát triển nguồn tài liệu nội sinh dạng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu của giảng viên, sinh viên, học viên cao học ở 43 trường đại học, cao đẳng vùng Đồng bằng Sông Cửu Long dưới dạng toàn văn dựa trên hình thức truy cập trực tuyến thông qua dây IP hoặc bằng tài khoản truy cập; xây dựng được bộ sưu tập nguồn tài liệu nội sinh, giáo trình và tạp chí khoa học nước ngoài dạng điện tử dùng chung cho 43 thư viện trường đại học, cao đẳng vùng Đồng bằng Sông Cửu Long [Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Võ Thị Bạch Trúc, 2019]. Tuy nhiên, đến nay nghiên cứu đề xuất mô hình này vẫn chưa được triển khai.

Kết quả khảo sát website mạng thông tin khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh cho thấy, hiện có 44 đơn vị tham gia, chủ yếu là các trường đại học khu vực phía Nam [STNET, 2023]. Tài nguyên thông tin trên hệ thống này được tạo lập trên tinh thần hợp tác và tự nguyện, bao gồm thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, sách, giáo trình nội bộ, tài nguyên nội sinh (luận văn, luận án, tạp chí chuyên ngành, tài liệu hội thảo khoa học,...). Đối tượng phục vụ là các nhà khoa học, giảng viên, nhà nghiên cứu, học viên, sinh viên, doanh nghiệp và cộng đồng. Tài nguyên thông tin trên hệ thống bao gồm cả tài nguyên số nội sinh. Tài nguyên số nội sinh của các trường đại học hiện chỉ mới cung cấp dữ liệu thư mục, chưa sẵn sàng trong việc cung cấp dữ liệu toàn văn lên hệ thống này. Điều này xuất phát từ quan điểm cho rằng, tài liệu nội sinh là bí mật của nhà trường và liên quan đến vấn đề bản quyền.

Giải pháp thư viện số Dlib [Giải pháp thư viện số Dlib, 2023] cung cấp khả năng liên kết thư viện các trường đại học lại với nhau để tạo thành một nguồn tài nguyên thông tin dùng chung cho các trường đại học, cao đẳng trong đó các thư viện đại học, cao đẳng, có thể chia sẻ tài nguyên số nội sinh. Giải pháp thư viện số DLib đã và đang được triển khai tại 130 thư viện trường đại học - cao đẳng. Khi sử dụng giải pháp thư viện số Dlib nhà trường được đầu tư miễn phí hoàn toàn từ việc xây dựng website, trang thiết

bị phần cứng, phần mềm đến vận hành và hosting hàng tháng,...

Tuy nhiên, giải pháp thư viện số DLib vẫn bộc lộ một số hạn chế, cụ thể là: khả năng tìm kiếm tài liệu không chính xác, khó tìm kiếm do đa phần tài liệu ở dạng ảnh, chưa qua bookmark; chi phí thuê mua hàng năm tương đối lớn, trong khi thời gian sử dụng không lâu bền; nguồn tài liệu phong phú, song tài liệu có giá trị, quý hiếm không được cập nhật; việc liên kết thư viện các trường đồng sử dụng dịch vụ thư viện số chỉ là hình thức. Người dùng tin khai thác tài liệu ở các thư viện liên kết gặp nhiều hạn chế khi khai thác tài liệu; các thư viện không đăng tải nguồn tài nguyên chia sẻ trên thư viện do phần mềm chưa hỗ trợ tính bảo mật, an toàn nguồn tin, do rào cản tâm lý, do yêu cầu về bản quyền chưa rõ ràng [Giải pháp thư viện số Dlib, 2023]. Đặc biệt, là tài nguyên số nội sinh các thư viện chưa được mạnh dạn đưa lên cơ sở dữ liệu dùng chung, chủ yếu đưa lên theo dạng thư mục và tóm tắt của nội dung tài nguyên nội sinh.

4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TÀI NGUYÊN SỐ NỘI SINH DÙNG CHUNG TRONG CÁC THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

4.1. Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo với tư cách là cơ quan quản lý trực tiếp các trường đại học trong cả nước, cần có những định hướng và chỉ đạo cho các trường đại học trực thuộc trong việc xây dựng thư viện số dùng chung cũng như thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh. Nghiên cứu và xây dựng mô hình thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh; thử nghiệm, đánh giá tính hiệu quả, từ đó giao cho các trường đại học trọng điểm xây dựng thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh hạt nhân. Về hành lang pháp lý, căn cứ vào Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Chính phủ để vận dụng, xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo, thông tư trong việc xây dựng và phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh cho các trường đại học. Đồng thời, nghiên cứu ban hành văn bản về khung tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật trong việc xây dựng thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh có tính tương đồng, tương thích nhất định để làm cơ sở cho việc chia sẻ tài

nguyên thông tin số và tài nguyên số nội sinh đảm bảo tính liên thông thư viện đại học. Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần đầu tư và cấp kinh phí để xây dựng thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh cho các trường đại học trên cơ sở chọn một trường đại học đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu làm đầu mối kết nối và chịu trách nhiệm chung cho toàn bộ hoạt động thư viện số dùng chung.

4.2. Về phía Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, đặc biệt là Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tạo hành lang cơ sở pháp lý để ban hành các văn bản, thông tư hướng dẫn và thực hiện chính sách chuyển đổi số trong hoạt động thư viện, cũng như xây dựng thư viện số dùng chung, trong đó có xây dựng thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh trong các cơ sở giáo dục đại học. Việc liên thông giữa các bộ ngành nói trên nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong xây dựng hoạch định chính sách, xây dựng chiến lược, nghiên cứu, triển khai mô hình chia sẻ thông tin, xây dựng thư viện số dùng chung trong các trường đại học. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cần tổ chức đánh giá hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động thư viện số nói chung và chuyển đổi số trong các loại hình thư viện chuyên ngành nói riêng, trong đó có thư viện đại học. Qua đó, xây dựng các văn bản hướng dẫn cụ thể, định hướng loại hình thư viện đại học trong tổng thể hoạt động thư viện chuyên ngành, xây dựng và phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh.

4.3. Về phía Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam

Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam là nơi có vai trò thúc đẩy sự hợp tác thư viện đại học trong cả nước, trong đó có vai trò rất lớn trong việc hợp tác, chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các trường đại học. Đặc biệt, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam sẽ là cầu nối trong việc chia sẻ tài nguyên thông tin cũng như thúc đẩy thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh giữa các trường đại học, tích cực thúc đẩy hoàn thiện hệ thống các quy phạm

pháp luật trong lĩnh vực thư viện, cùng nhau hợp tác đặt mục đích chung phục vụ hiệu quả cộng đồng học tập. Việc thành lập Viện Nghiên cứu và Phát triển Tri thức số trực thuộc Hiệp hội là cơ sở tạo lập môi trường hợp tác và tin tưởng, đồng thời tổ chức các diễn đàn trao đổi và hợp tác để các thư viện tìm được tiếng nói và lợi ích chung. Viện Nghiên cứu và Phát triển Tri thức số sẽ là đầu mối và cầu nối để thúc đẩy việc chia sẻ tài nguyên thông tin và tổ chức hoạt động thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh giữa các trường đại học với nhau.

4.4. Về phía các trường đại học

Nâng cao nhận thức của các nhà quản lý trong các trường đại học về phát triển thư viện số tài nguyên nội sinh và đặc biệt là thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh trong các trường đại học. Tầm nhìn, quan điểm và chiến lược của nhà quản lý về phát triển tài nguyên số nội sinh là rất quan trọng. Trong các trường đại học, những chính sách và sự ủng hộ của lãnh đạo nhà trường đóng vai trò quyết định cho việc phát triển của tài nguyên số nội sinh nói riêng và tài nguyên thông tin nói chung. Lãnh đạo các trường đại học đóng vai trò quyết định trong việc chia sẻ hay không chia sẻ tài nguyên số nội sinh. Trường đại học cần xem việc phát triển thư viện số, thư viện số dùng chung tài nguyên nội sinh là một thành phần quan trọng trong xu thế phát triển, chuyển đổi số. Để làm tốt điều này, các trường đại học cần phải ban hành các chính sách phát triển chuyển đổi số, trong đó xem phát triển thư viện số dùng chung là một thành phần của chuyển đổi số thư viện. Ngoài ra, thư viện đại học cũng cần quan tâm đến vấn đề đào tạo người dùng tin như các vấn đề khai thác sử dụng, bản quyền, đạo văn,... để tiến tới một môi trường công minh trong liên chính khoa học chia sẻ và sử dụng tài nguyên số nội sinh dùng chung.

KẾT LUẬN

Trước tình hình phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đại học, cũng như đổi mới phương pháp dạy và học ở các trường đại học hiện nay, thì vai trò của thư viện ngày càng được khẳng định. Vấn đề đặt ra đối với công tác thông tin thư viện ở các trường đại học là phải có sự đổi mới mạnh

mẽ, phải đi trước một bước mới có thể đáp ứng được yêu cầu phục vụ thông tin - tri thức cho đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của giáo dục đại học.

Nguồn tài nguyên thông tin nội sinh ở các trường đại học, cao đẳng ngày càng tăng về số lượng và hàm lượng chất xám. Tài nguyên nội sinh là nguồn tin vô giá trong các trường đại học, không chỉ phản ánh một cách đầy đủ, toàn diện tiềm lực cũng như thành tựu hoạt động của trường đại học mà còn là cơ sở học liệu thiết yếu để tạo ra nguồn thông tin mới. Phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh giúp các thư viện đại học thu thập, tổ chức, khai thác tốt nguồn tài nguyên số nội sinh; tiết kiệm được một nguồn kinh phí không nhỏ cho việc bổ sung tài liệu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường đại học. Để triển khai và phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh giữa các thư viện đại học Việt Nam, cần có sự quan tâm và trực tiếp tham gia của Hội Thư viện Việt Nam, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo và chính sự nỗ lực của các trường đại học thành viên. Đây là cơ sở và động lực thúc đẩy mô hình thư viện số dùng chung thông qua việc đưa ra các quy chế, chính sách hoạt động và hợp tác chia sẻ giữa các thư viện đại học Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Âu Thị Cẩm Linh (2021), Công tác lưu trữ và chính sách cung cấp tài liệu nội sinh dạng số của thư viện đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, Số 6, Tr.19-25.

2. Đoàn Phan Tân (2015). Yêu cầu quản lý các nguồn thông tin số nội sinh ở các trường đại học và sự ra đời của các phần mềm quản lý bộ sưu tập số. Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 1, Tr. 23-28.

3. Giải pháp thư viện số DLib dành cho các trường đại học, cao đẳng (2023). Truy cập từ: <http://dlib.vn> ngày 28 tháng 03 năm 2023.

4. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2009). Nguồn tin nội sinh phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Bản tin GDTX & TC. Số 22.

5. Nguyễn Hồng Sinh, Huỳnh Thị Mỹ Phương (2013). Xây dựng nguồn tài liệu nội sinh trong trường đại học. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, Số 4, Tr.19-25.

6. Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dưỡng (2018). Xây dựng thư viện số đại học dùng chung thông qua công cụ tìm kiếm thông minh Primo và phần mềm quản trị tài liệu số nội sinh Dspace. Thư viện thông minh 4.0 công nghệ - dữ liệu - con người, Tr. 492 - 501.

7. Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dưỡng (2019). Những rào cản đối với xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Hội thảo xây dựng và khai thác tài nguyên giáo dục mở. Tr. 557 - 561.

8. Nguyễn Thị Thuỷ (2017). Mô hình liên hiệp chia sẻ nguồn tin khoa học công nghệ và kỹ thuật giữa các trường đại học Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo kết nối, chia sẻ thông tin giữa các thư viện điện tử - Thực trạng và giải pháp, Tr. 179-192

9. STINET (Science & Technology Information Network) - Mạng liên kết nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (2023). Truy cập từ: <http://stinet.gov.vn/> ngày 15 tháng 02 năm 2023.

10. Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Võ Thị Bạch Trúc (2019). Nghiên cứu xây dựng thư viện điện tử dùng chung giữa Trung tâm học liệu Trường Đại học Cần Thơ với các thư viện trường đại học, cao đẳng vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, Số 3, Tr. 36-40.

11. Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương (2014). Số hoá tài liệu nội sinh góp phần giảm khoảng cách số trong giáo dục và đào tạo cao đẳng - đại học. Tạp chí Thư viện Việt Nam, Số 3, Tr. 15-19, 30.

12. Phạm Văn Hùng (2009). Nghiên cứu xây dựng và quản lý nguồn tài nguyên số nội sinh tại Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia: Luận văn thạc sỹ Khoa học TT-TV. Hà Nội: Nxb. Trường ĐH KHXH&NV - ĐHQG Hà Nội.

13. Thư viện số nội sinh Trường Đại học Văn hoá Hà Nội (2023). Truy cập từ: <http://huc.dspace.vn> ngày 15 tháng 02 năm 2023.

14. Trung tâm tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - đổi mới sáng tạo (2023). Truy cập từ: <http://digitalknowledgehub.nala.edu.vn/> ngày 13 tháng 3 năm 2023.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-3-2023; Ngày phân biện đánh giá: 17-4-2023; Ngày chấp nhận đăng: 15-5-2023).